

Thới Lai, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 252/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội**

Địa chỉ: số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền: Bà **Phạm Thị Vỹ Linh** – chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Chi nhánh MBAMC Tây Nam Bộ.

Địa chỉ chi nhánh: tầng 3, tòa nhà số 77 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Thanh N** - sinh năm 1966 và bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1968.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Trần Thái D**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông **Trần Thanh N** và bà **Hồ Thị N** có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 30/12/2019 là **694.304.889** đồng (*Sáu trăm chín mươi bốn triệu ba trăm lẻ bốn nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 470.000.000 đồng, nợ lãi là 224.304.889 đồng.

- Trong trường hợp, bị đơn thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì

nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp cụ thể: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số **K148974**, vào sổ cấp giấy chứng nhận số **003958**, thửa số **724**, diện tích 2000m², loại đất LNK, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp T, xã Thới Lai, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là ấp T, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, do Ủy ban nhân dân huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 10/4/1997 cho ông Trần Thanh N đại diện hộ đứng tên.

Bị đơn còn chịu tiền lãi phát sinh với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 31/12/2019 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thu hồi nợ từ tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Trần Thanh N, bà Hồ Thị N vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội thì ông Trần Thanh N và bà Hồ Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: các đương sự sẽ thỏa thuận thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Thanh N và bà Hồ Thị N do thuộc đối tượng được giảm án phí theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên án phí ông bà phải chịu là **7.943.000** đồng (*Bảy triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng*). Nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là **14.776.000** đồng (*Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/015308 ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND h.Thới Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Anh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải

thành (kể cả án phí).